

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSST

Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Trần Thành Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Nguyễn Thị Minh;

2, Ông Hà Biên Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Tiến Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1, Họ và tên: **Ngân Văn B**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 02 năm 1982 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Minh Nội, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngân Văn L, sinh năm 1952 và bà: Lò Thị Ph, sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1980 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2018, “Có mặt”.

2, Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn B: Bà **Nguyễn Thị Hoa** -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ ngày 11/10/2018, Công an huyện V triệu tập Ngân Văn B đến Công an xã G, huyện V để xét nghiệm chất ma túy. Tiến hành kiểm tra người B phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải B đang mặc có một chiếc ví giả da màu nâu, bên trong

có 01 vỏ gói thuốc lạt Tuấn Vũ gói 11 (mười một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong các gói giấy đều có chất bột nén màu trắng nghi là Heroine.

Ngân Văn B khai nhận 11 (mười một) gói giấy màu trắng, có chất bột nén màu trắng là Heroine, B tàng trữ để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 177/GĐMT ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Ngân Văn B có tổng khối lượng là 0,25 gam (không phải hai mươi lăm gam); 0,08 gam trích từ 0,25 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngân Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị xử lý:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngân Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa Nguyễn Thị Hoa vắng mặt có gửi bản luận cứ bào chữa nội dung: Bị cáo Ngân Văn B là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn rất hạn chế, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Ngân Văn L được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, gia đình thuộc hộ nghèo. Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử bị cáo 01 (một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa không bổ sung gì thêm.

Bị cáo Ngân Văn B nói lời sau cùng: bị cáo có tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B không

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 08 giờ ngày 11/10/2018, tại Công an xã G, huyện V. Công an huyện V tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Ngân Văn B, kiểm tra trên người B thu giữ 0,25 gam Heroine, B tàng trữ mục đích để sử dụng.

Bị cáo Ngân Văn B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, lượng ma túy tàng trữ đã đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố đối với Ngân Văn B là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo” bị cáo có bố đẻ là người được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì tuy nhiên bị cáo khai nhận là người nghiện ma túy. Cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6]. Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Tại phiên tòa và biên bản xác minh tài sản nơi bị cáo cư trú của cơ quan Điều tra ngày 25/10/2018 cho thấy: Bị cáo gia đình thuộc diện hộ nghèo không có tài sản lớn, bị cáo không có tài sản riêng, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Cơ quan điều tra thu giữ của Ngân Văn B 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân số 060821717 mang tên Ngân Văn B; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT

bàn phím nổi màu xanh, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng là 0,17 gam Heroine; 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy gói; 01 vỏ gói thuốc lá Tuấn Vũ màu vàng xanh; 01 mảnh giấy màu trắng nhũ vàng; những vật này đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Bị cáo khai đã mua ma túy của người đàn ông người dân tộc Mông tại cầu bản C, xã T, huyện V. Cơ quan điều tra không xác minh được nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[10]. Về án phí: Bị cáo Ngân Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ngân Văn B**, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2, Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo **Ngân Văn B 01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 11-10-2018.

3, Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,17 gam Heroine để trong 01 (một) phong bì thư đã niêm phong; 02 (hai) vỏ phong bì đã mở niêm phong và giấy gói; 01 vỏ gói thuốc lá Tuấn Vũ màu vàng xanh; 01 mảnh giấy màu trắng nhũ vàng.

- Trả lại cho Ngân Văn B 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân số 060821717 mang tên Ngân Văn B; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT bàn phím nổi màu xanh.

- Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo **Ngân Văn B** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5, Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo **Ngân Văn B** có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23-01-2019.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện V;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục thuế huyện V;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thành Long

Tại thời điểm năm 2017 các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang còn hiệu lực, nhưng tại thời điểm xét xử hôm nay thì Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực từ ngày 01-01-2018. Bộ luật Hình sự năm 1999 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội "Trốn khỏi nơi giữ" có khung hình phạt nặng hơn quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015.

Lời khai tại phiên toà của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: